

**TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **305/2021/HS-ST**
Ngày: 27-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh
2. Bà Trần Thị Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phó Văn T** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1977, tại tỉnh V; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh V; Nơi cư trú: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Họ tên cha: Phó Văn L, sinh năm 1927; Họ tên mẹ: Lâm Thị L1, sinh năm 1936; Gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Có 01 con, Phó Ngọc T1, sinh năm 2004 (Con chung của T với chị Trương Thị G, sinh năm 1985); Tiền án: Ngày 05/3/2020, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 59/2020/HS-ST; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 30/5/1995, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V, xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án số 20/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt;

- Ngày 26/10/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh V, xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” theo Bản án số 115/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt;

- Ngày 24/9/2014, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh V, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Bản án số 57/2014/HSST, bị cáo được đặc xá ngày 31/5/2015.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/12/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2020, bị cáo Phó Văn T điều khiển xe mô tô biển số 94F3-2234 đi đến kiốt bán dừa thuộc tổ 1, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai do chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1992, thường trú xã H, huyện G, tỉnh K làm chủ để mua nước dừa uống. Trong lúc chị T2 chặt dừa lấy nước cho bị cáo, chị T2 bỏ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO màu xanh ở trên bàn tại kiốt. Lợi dụng lúc chị T2 không để ý, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo khoác bị cáo đang mặc trên người thì bị chị T2 phát hiện, tri hô và cùng lực lượng Công an phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà đang đi tuần tra ngang qua bắt giữ bị cáo cùng tang vật. Sau đó, Công an phường Tam Phước lập hồ sơ chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà giải quyết.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) điện thoại hiệu OPPO F11 PRO màu xanh, số IMEI 863980045880530, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả cho chị Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu.

- 01 (Một) điện thoại hiệu MOBELL, số IMEI 810113600175726, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả cho bị cáo;

- 01 (Một) xe mô tô hiệu XIONGSHI, biển số 94F3-2234, số máy 00382449, chưa xác định nguồn gốc xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản kết luận định giá số 573/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hoà đã kết luận “01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO có giá trị tài sản định giá là **3.941.000đ** (Ba triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 256/CT-VKSBH ngày 13/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Phó Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phó Văn T mức án từ 16 tháng đến 18 tháng tù giam.

Bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T2 vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T2.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phó Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 18 giờ ngày 15/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 94F3-2234 đi đến kiốt bán dừa thuộc tổ 1, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ do chị Nguyễn Thị T2 làm chủ để mua nước dừa uống. Lợi dụng lúc chị T2 không để ý, bị cáo lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO của chị T2 đang để trên bàn tại kiốt rồi bỏ vào túi áo khoác bị cáo đang mặc thì bị chị T phát hiện bắt quả tang. Chiếc điện thoại OPPO F11 PRO có giá trị định giá là **3.941.000đ** (Ba triệu chín trăm bốn mươi một nghìn đồng).

[4] Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai nhân chứng cùng các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để

trở thành người công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử phạt với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại hiệu OPPO F11 PRO màu xanh, số IMEI 863980045880530, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả cho chị Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu.

- 01 (Một) điện thoại hiệu MOBELL, số IMEI 810113600175726, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả cho bị cáo là phù hợp;

- 01 (Một) xe mô tô hiệu XIONGSHI, biển số 94F3-2234, số máy 00382449, chưa xác định nguồn gốc xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phó Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phó Văn T **01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng** tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thảo